

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2024/HS-ST

Ngày: 17/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH BẾN TRE

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Chí Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Công Tâm.

2. Ông Đoàn Minh Tư.

- **Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Phan Trần T (Tên gọi khác: Không có tên gọi khác), sinh ngày 07/02/1987 tại huyện C, tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký thường trú: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn T và bà Trần Thị Thu H; Anh chị em ruột có 02 người, lớn sinh năm 1978, nhỏ sinh năm 1987 là bị cáo; Bị cáo có vợ tên Hồ Thị Mộng Thy và 02 người con lớn sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2022

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

Ngày 19/03/2007 bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành Phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”, ngày 11/11/2007 chấp hành xong bản án, được xóa án tích.

Ngày 16/04/2012 có hành vi “*Cố ý gây thương tích*” bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre khởi tố vụ án hình sự và ngày 08/05/2012 khởi tố bị can. Đến ngày 04/04/2022 đình chỉ điều tra vụ án hình sự và đình chỉ điều tra bị can, do hết thời hạn điều tra mà không chứng minh được bị can đã thực hiện tội phạm.

Ngày 29/11/2019 bị Công an huyện M xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức phạt tiền với số tiền 4.000.000 đồng về hành vi “*Gây rối trật tự công cộng*” theo Quyết định số 202/QĐ-XPVPHC, nộp phạt xong ngày 02/12/2019.

Ngày 26/02/2024 bị Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” xảy ra ngày 28/12/2023 theo Quyết định số 27/QĐ-XPHC, nộp phạt xong ngày 27/02/2024.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/12/2023 đến ngày 03/01/2024 chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

+ Tạ Nhật K, sinh năm 1999. *Vắng mặt*

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Tạ Nhật TR, sinh năm 1994. *Vắng mặt*

Địa chỉ: ấp Đ, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 15 phút ngày 27/12/2023, Phan Trần T đến khu vực Chợ Ba Vát thuộc Thị trấn P, huyện M, tỉnh Bến Tre gặp người bạn tên T, ở Thành Phố M, tỉnh Tiền Giang (không rõ nhân thân và địa chỉ cụ thể) cho một túi nylon màu trắng bên trong có chứa ma túy, T cất giấu trong người, mục đích là để sử dụng. Đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, Phan Trần T điều khiển xe mô tô Biển số 59C2-975.51 chở Tạ Nhật TR (sinh năm 1994, nơi cư trú: ấp Đ, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre) lưu thông trên đường lộ bê tông thuộc ấp V, xã V, huyện C thì bị Tổ tuần tra Công an huyện C dừng xe và mời về trụ sở Công an xã Vĩnh Thành làm việc, kiểm tra phát hiện một túi nylon chứa ma túy được cất giấu bên trong người nên lúc 00 giờ 15 phút ngày 28/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 01 túi nhựa màu trắng, kích thước 3,2cm x 5,6cm, kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khếp, một mặt túi ny lon có dán dính băng keo hai mặt, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

- 01 xe mô tô loại Wave Alpha, màu trắng-đen, số máy JA 39E-1231142, số khung RLHJA 3913KT363895, biển số 59C2-975.51.

Theo kết luận giám định số 1000/2023/KL-KTHS ngày 30/12/2023 của Phòng kỹ thuật Hình Sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01(một) túi nylon được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4 2198389 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,5153 gam.

Cáo T số 24/CT-VKS ngày 22/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Phan Trần T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phan Trần T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Phan Trần T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 28/12/2023.

Hình phạt bổ sung: Không.

Về xử lý vật chứng.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì đánh số 1000/2023 có chữ ký ghi tên Phạm Thành L, Phan Trung T, Phan Trần T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, bên trong phong bì có 01 túi niêm phong có 0,4395gam ma túy loại Methamphetamine do là chất cấm lưu hành.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho Tạ Nhật K là chủ sở hữu hợp pháp 01 xe mô tô loại Wave Alpha, màu trắng-đen, số máy JA 39E-1231142, số khung RLHJA 3913KT363895, biển số 59C2-975.51 do không liên quan đến vụ án.

Tại tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo T đã truy tố đồng thời có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai cụ thể, rõ ràng tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt của người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung:

Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đầy đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Với động cơ thỏa mãn nhu cầu cá nhân, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng, vào khoảng 00 giờ 15 phút ngày 28/12/2023, tại ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre, Phan Trần T có hành vi cất giữ trong người 01 (một) gói ma túy loại Methamphetamine, khối lượng qua giám định 0,5153gam thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi trên của Phan Trần T đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3]. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình, biết việc cất giữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích muốn có ma túy để sử dụng cho bản thân, bị cáo đã trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý và tội phạm đã hoàn thành. Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, hành vi của bị cáo không chỉ ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nơi bị cáo phạm tội, mà còn gây tâm lý bất an cho quần chúng nhân dân, là nguyên nhân tiềm ẩn rất nhiều nguy cơ phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội khác đồng thời bị cáo có nhân thân xấu.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có ông nội Phan Văn Tiền có công với đất nước và đang nuôi con còn nhỏ là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử cần thiết áp dụng hình phạt tù thật nghiêm để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo nghề nghiệp, thu nhập ổn định.

Đề nghị của Kiểm sát viên về các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt của bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với người thanh niên tên T cho bị cáo T ma túy, qua xác minh không xác định được, khi nào tìm được làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Riêng đối với Tạ Nhật TR đi chung xe với Phan Trần T nhưng không biết T cất giấu trái phép chất ma túy trong người nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

[5]. Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí số tiền 200.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Phan Trần T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo **Phan Trần T** 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 28/12/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) phong bì đánh số 1000/2023 có chữ ký ghi tên Phạm Thành Lộc, Phan Trung Trực, Phan Trần T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, bên trong phong bì có 01 túi niêm phong có 0,4395gam ma túy loại Methamphetamine.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/3/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C với Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre).

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho Tạ Nhật K là chủ sở hữu hợp pháp 01 xe mô tô loại Wave Alpha, màu trắng-đen, số máy JA 39E-1231142, số khung RLHJA 3913KT363895, biển số 59C2-975.51.

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo **Phan Trần T** phải có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện C, tỉnh Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS huyện C, tỉnh Bến Tre (1b);
- Công an huyện huyện C, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bộ phận HS CA huyện C, tỉnh Bến Tre (2b);
- UBND xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre (1b);
- Những người tham gia tố tụng (1b);
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Chí Cường